

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010

CHỈ THỊ

Về chấn chỉnh, tăng cường công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Sau hơn 04 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 03 năm thực hiện Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2006 - 2010 và hơn 2 năm thực hiện Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh; tình hình ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố có nhiều chuyên biến tích cực, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của một số sở - ngành, quận, huyện vẫn còn một số mặt tồn tại làm ảnh hưởng đến chất lượng của văn bản khi được ban hành như: việc xây dựng chương trình ban hành văn bản hàng năm còn chậm; một số văn bản được ban hành chưa đúng trình tự, thủ tục; còn xem nhẹ việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc góp ý, thẩm định dự thảo văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, chưa chú trọng đến việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, công tác kiểm tra văn bản cũng chưa được quan tâm đúng mức, từ đó dẫn đến việc một số văn bản được ban hành còn sai sót về nội dung và hình thức; việc tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra kết quả thực hiện chưa toàn diện.

Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên là do nhận thức của lãnh đạo, cán bộ tại một số sở - ngành, quận, huyện về vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ; trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp của các ngành, các cấp còn thiếu đồng bộ và còn mang tính hình thức; năng lực, kỹ năng soạn thảo văn bản của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác pháp chế của các sở, ban, ngành chưa được chú trọng đúng mức v.v...

Để đảm bảo thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mang tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và có tính khả thi cao; đồng thời để khắc phục những thiếu sót, tồn tại trong công tác xây dựng và kiểm tra văn bản; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

I. Nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

1. Quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, đề ra định hướng trong công tác xây dựng văn bản; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tổng kết tình hình thực tiễn trong quản lý của ngành, địa phương, nhất là đối với những vấn đề bức xúc mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chưa phù hợp.

2. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nghiệp vụ và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa và trật tự kỷ cương hành chính của lãnh đạo và cán bộ, công chức trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Báo cáo tiến độ soạn thảo văn bản và nhận xét đánh giá kết quả của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nội dung bắt buộc trong báo cáo hàng quý của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi Ủy ban nhân dân thành phố.

II. Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Lập và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm:

a) Lãnh đạo các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phải tuân thủ đúng về nội dung, thời gian đề xuất văn bản đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm (sau đây gọi tắt là Chương trình lập quy) theo quy định tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đề xuất văn bản đưa vào Chương trình lập quy cho năm sau phải gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tư pháp trước ngày 01 tháng 12 của năm trước.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ lập dự kiến Chương trình lập quy và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua trước ngày 30 tháng 12.

c) Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phải đảm bảo đúng thời gian trình dự thảo văn bản theo quy định trong Chương trình lập quy; khi có sự thay đổi, điều chỉnh về hình thức văn bản phải trao đổi thống nhất với Sở Tư pháp trong quá trình soạn thảo.

2. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, mối quan hệ phối hợp của các ngành, các cấp trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm tuân thủ đúng quy trình về soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, thẩm định, trình hồ sơ dự thảo văn bản đã được quy định từ Điều 5 đến Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo cần phải quan tâm:

- Tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo văn bản, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể áp dụng một hoặc nhiều hình thức lấy ý kiến theo quy định tại Điều 7 Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản phải đưa dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trừ văn bản theo chế độ mật) lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân. Chậm nhất là cuối quý I năm 2010, những cơ quan, đơn vị đã có trang thông tin điện tử phải đảm bảo tất cả các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trừ văn bản theo chế độ mật) được đưa lên trang thông tin điện tử.

- Đối với những dự thảo văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân, liên quan đến các cá nhân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trực tiếp vận động (các chức sắc tôn giáo, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, công thương gia, những người tiêu biểu trong các dân tộc, người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân trong nước), liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, thì phải gửi dự thảo văn bản cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để lấy ý kiến đóng góp.

c) Các ngành, các cấp khi được đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo văn bản một cách toàn diện, đảm bảo chất lượng của ý kiến đóng góp cho dự thảo, tránh việc góp ý mang tính hình thức, chung chung và chỉ quan tâm đến nội dung công việc được giao cho sở, ban, ngành, địa phương mình.

d) Cơ quan thẩm định văn bản (Sở Tư pháp thành phố, Phòng Tư pháp quận - huyện) phải đảm bảo khách quan, văn bản thẩm định phải đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn. Trường hợp cơ quan thẩm định văn bản không đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp.

đ) Việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản phải trung thực, đầy đủ những nội dung thẩm định. Đối với những nội dung còn ý kiến khác nhau giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm định, những nội dung mà cơ quan soạn thảo bổ sung thêm hoặc không đưa vào dự thảo sau khi dự thảo đã được thẩm định thì văn bản giải trình phải phân tích cơ sở pháp lý, vấn đề thực tiễn và nêu quan điểm của cơ quan chủ trì soạn thảo để Ủy ban nhân dân có đủ thông tin khi xem xét thông qua.

3. Hồ sơ trình dự thảo văn bản:

a) Khi chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban nhân dân ban hành, Thủ trưởng các ngành, các cấp phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tờ trình về dự thảo phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định và mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007.

Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ xem xét thông qua dự thảo văn bản khi đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục quy định.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm rà soát và hoàn trả lại hồ sơ cho cơ quan soạn thảo bổ sung nếu hồ sơ trình dự thảo chưa đầy đủ theo quy định.

III. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phải tuân thủ nghiêm chỉnh thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/2006/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; cần chấn chỉnh ngay một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp cùng Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước mà cơ quan mình phụ trách; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những văn bản có nội dung không còn phù hợp.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan phối hợp với Phòng Tư pháp thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cấp mình ban hành nhằm kịp thời kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; chỉ đạo tăng cường kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông tin báo cáo đã được quy định tại Mục IV Chỉ thị số 16/2006/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Chấn chỉnh công tác lưu trữ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

IV. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và cán bộ pháp chế sở, ban, ngành

1. Tiếp tục triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố):

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010.

Hàng năm, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án nêu trên cho Ủy ban nhân dân thành phố; tổng kết kết quả thực hiện khi kết thúc Đề án và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải pháp thực hiện tiếp theo.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án.

2. Nâng cao năng lực của cán bộ pháp chế sở, ban, ngành:

Để nâng cao năng lực của cán bộ pháp chế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Kiện toàn tổ chức pháp chế theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo bố trí cán bộ có năng lực làm công tác pháp chế tại cơ quan mình.

b) Xây dựng quy trình soạn thảo văn bản trong nội bộ cơ quan; đảm bảo bộ phận pháp chế phải tham gia vào quá trình soạn thảo, góp ý, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2010 các cơ quan phải xây dựng xong quy trình và gửi Sở Tư pháp để theo dõi.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành; đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 2496/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện thống nhất.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tiến hành tổng kết Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số

131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố). Thời gian tổ chức hội nghị tổng kết cấp thành phố trong quý I năm 2011.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trong công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời giám sát việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật.

3. Yêu cầu Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản và Chỉ thị này; đồng thời phải xem công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục là một trong những tiêu chí để xét thi đua của cơ quan, đơn vị.

4. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phê bình, kiểm điểm Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện không nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản và Chỉ thị này.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, thống kê, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố hình thức xử lý đối với sở, ban, ngành, quận, huyện vi phạm.

5. Giao Sở Tư pháp đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết theo thẩm quyền hoặc dự thảo văn bản để Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương xem xét, giải quyết.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài